TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 09-01-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Bằng và ông Trần Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Hồ Xuân T**, sinh năm 1990, sinh tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm NL, xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân Thắng và bà Vũ Thị Hoa; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17-10-2024 cho đến nay (Có mặt).

2. **Phạm Văn T2**, sinh năm 1972, sinh tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm NL, xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Phu và bà Vũ Thị Se; có vợ là Vũ Thị Vân và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17-10-2024 cho đến nay (Có mặt).

3. **Lê Quang V1**, sinh năm 1998, sinh tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm ĐG, xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Hùng và bà Đoàn Thị Hoa; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17-10-2024 cho đến nay (Có mặt).

4. **Vũ Tráng T2**, sinh năm 1985, sinh tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm ĐT, xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tráng Chúng và bà Vũ Thị Lý; có vợ là Vũ Thị Vui và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17-10-2024 cho đến nay (Có mặt).

5. **Đỗ Văn N1**, sinh năm 1977, sinh tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm NL, xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Lâm và bà Phạm Thị Nghi; có vợ là Phạm Thị Hà và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17-10-2024 cho đến nay (Có mặt).

6. **Vũ Tiến C**, sinh năm 1987, sinh tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm NL, xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tiến Thiện và bà Phạm Thị Lư; có vợ là Nguyễn Thị Thêm và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17-10-2024 cho đến nay (Có mặt).

7. **Phạm Văn T3**, sinh năm 1984, sinh tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm NL, xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam nhưng đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 126-QĐ/UBKTHU ngày 24-12-2024 của Ủy ban Kiểm tra huyện ủy huyện V; con ông Phạm Minh Tiến và bà Bùi Thị Ngân; có vợ là Hồ Thị Quyên và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17-10-2024 cho đến nay (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn D, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm NL, xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 14 tháng 10 năm 2024, sau khi ăn cỗ đám cưới ở nhà ông, bà Uông - Nguyệt ở xóm NL, xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định xong, bị cáo Hồ Xuân T và bị cáo Phạm Văn T2 đã rủ nhau sang nhà ông Lê Văn D, sinh năm 1971, ở xóm NL, xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định uống nước (nhà ông Dũng ở gần nơi tổ chức đám cưới). Lúc này ông Lê Văn D đang trông cháu bị ốm ở khu nhà ở phía dưới. Bị cáo T và bị cáo T2 ngồi uống nước tại nhà ông Dũng được một lúc thì bị cáo T và bị cáo T2 đã cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Lúc này chưa có dụng cụ để chơi xóc đĩa nên bị cáo T đã dùng chiếc kéo có sẵn ở trên mặt bàn nhà ông Dũng cắt 04 quân vị hình tròn, mỗi quân vị đều có đường kính 02cm, có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, còn bị cáo T2 thì đi xuống bếp nhà ông Dũng lấy 01 (một) bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát là 11cm và 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính là 17,5cm mang lên để kết hợp cùng với những quân vị mà bị cáo T đã cắt để làm công cụ đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong các công cụ đánh bạc thì bị cáo T và bị cáo T2 đã ngồi ngay tại chiếc chiếu đã trải sẵn ở góc phòng khách nhà ông Dũng để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Lúc này bị cáo T2 là người cầm cái, xóc quân và cân cửa chia tiền, còn bị cáo T là người chơi (người đặt cược). Về cách thức chơi đánh bạc và thắng thua được quy định như sau: Người cầm cái đưa 04 quân vị hình tròn vào trong lòng đĩa sứ rồi lấy bát sứ úp kín lên đĩa và xóc lộn xộn các quân vị lên sau đó đặt đĩa xuống dưới chiếu trước mặt người cầm cái để cho những chơi đặt cửa theo hình thức bên chẵn, bên lẻ. Quy định phía trong bộ dụng cụ xóc đĩa gần người cầm cái là bên chẵn, còn phía ngoài bộ dụng cụ xóc đĩa là bên lẻ, người chơi đặt tiền cược vào bên chẵn hoặc bên lẻ là tùy chọn. Chẵn nghĩa là khi mở bát ra nếu cả 04 quân vị ở trong đĩa đều có cùng một màu trắng hoặc cùng một màu vàng hoặc có 02 quân vị màu trằng và 02 quân vị màu vàng thì gọi là chẵn. Lẻ nghĩa là khi mở bát ra nếu có 03 quân vị màu trắng và 01 quân vị màu vàng hoặc là có 03 quân vị màu vàng và 01 quân vị màu trắng thì gọi là lẻ. Người chơi thắng hay thua thì căn cứ vào kết quả mở bát ra thể hiện chẵn hoặc lẻ, nếu người chơi đặt tiền cược đúng bên thì người cầm cái sẽ trả tiền thưởng cho người chơi đúng bằng với số tiền mà người chơi đã đặt cược (Ví dụ người chơi đặt cược 10.000 đồng thắng thì sẽ được người cầm cái trả thêm cho 10.000 đồng), còn nếu người chơi đặt tiền cược mà không đúng bên thì người cầm cái sẽ được thu toàn bộ số tiền mà người chơi đã đặt cược. Trong từng ván chơi khi những người chơi đặt tiền cược vào bên chẵn, bên lẻ có sự chênh lệch thì người cầm cái có quyền bán (bán tức là nhường việc thanh toán được thua cho người chơi khác) hoặc là ôm (ôm tức là tự thanh toán được thua). Ngoài ra thì những người chơi với nhau còn có thể đặt cược riêng với nhau. Trong thời gian bị cáo T và Thứ đánh bạc cùng với nhau thì

các bị cáo đã thống nhất về mức đặt cửa thấp nhất (mức tối thiểu) là 10.000 đồng, còn mức cao nhất thì tùy theo người chơi thỏa thuận với người cầm cái. Khi bị cáo T và bị cáo T2 đánh bạc với nhau được khoảng 20 phút thì bị cáo Lê Quang V1 cũng từ bên đám cưới sang nhà ông Dũng chơi, khi sang thấy bị cáo T và bị cáo T2 đang đánh bạc ăn tiền thì bị cáo V1 cũng ngồi xuống chiếu bạc tham gia đánh bạc ăn tiền cùng với bị cáo T và bị cáo T2 và lúc này các bị cáo đã thống nhất mức đặt cược thấp nhất mỗi ván tăng lên tối thiểu là 50.000 đồng. Các bị cáo T, Thứ và Văn đánh bạc cùng với nhau được một lúc thì lần lượt các bị cáo Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 cũng đến nhà ông Dũng chơi và đều ngồi tham gia đánh bạc ăn tiền cùng với các bị cáo T, Thứ và Văn. Ngoài ra trong quá trình các bị cáo này đánh bạc với nhau thì còn có một số đối tượng lạ mặt khác cũng tham gia đánh bạc ăn tiền cùng nhưng các bị cáo không xác định được họ là ai và họ tham gia đánh bạc từ khi nào. Trong quá trình các bị cáo đánh bạc thì lúc bắt đầu đánh bạc bị cáo T2 là người cầm cái, sau đó đến bị cáo V1 cầm cái, khi bị cáo V1 hết tiền đứng nên ngồi ngoài xem thì chuyển cho bị cáo T cầm cái. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi các bị cáo đang sát phạt nhau thì tổ công tác của Công an xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang.

Tổ công tác của Công an xã TL đã thu giữ tại chiếu bạc các tang vật chứng bao gồm: Số tiền trên chiếu bạc mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 22.200.000 đồng; 01 (một) bát sứ màu trắng có đường kính miệng bát là 11cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn có đường kính là 17,5cm; 04 (bốn) quân vị hình tròn, mỗi quân vị đều có đường kính là 02cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (một) chiếu cói có KT là (1,5x1,9)m. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ ở trong người các bị cáo tổng số 06 (sáu) chiếc điện thoại di động các loại, cụ thể như sau: Thu giữ của bị cáo T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màn hình cảm ứng, bên trong có lắp 01 thẻ sim với số thuê bao là 0334677939; thu giữ của bị cáo T2 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo Y55, màn hình cảm ứng, bên trong có lắp 02 thẻ sim với số thuê bao là 0359139027 và 0326273846; thu giữ của bị cáo V1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màn hình cảm ứng, bên trong có lắp 01 thẻ sim với số thuê bao là 0799715464; thu giữ của bị cáo T2 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS, màn hình cảm ứng, bên trong có lắp 01 thẻ sim với số thuê bao là 0386301833; thu giữ của bị cáo N1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màn hình cảm ứng, bên trong có lắp 01 thẻ sim với số thuê bao là 0855924923; thu giữ của bị cáo T3 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 3, màn hình cảm ứng, bên trong có lắp 02 thẻ sim với số thuê bao là 0837676815 và 0357336613.

Quá trình điều tra, các bị cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 đã khai nhận về số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc như sau:

Bị cáo T khai sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt đang thắng khoảng 3.200.000 đồng, toàn bộ số tiền này đã bị thu giữ trên chiếu bạc.

Bị cáo T2 khai sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt đang thua khoảng 1.000.000 đồng, số tiền còn lại đã bị thu giữ trên chiếu bạc.

Bị cáo V1 khai sử dụng số tiền khoảng 2.000.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt đã bị thua hết và đang ngồi xem các bị cáo khác đánh bạc.

Bị cáo T2 khai sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt không thắng, không thua, toàn bộ số tiền này đã bị thu giữ trên chiếu bạc.

Bị cáo N1 khai sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt không thắng, không thua và toàn bộ số tiền này đã bị thu giữ trên chiếu bạc.

Bị cáo C khai sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt không thắng, không thua và toàn bộ số tiền này đã bị thu giữ trên chiếu bạc.

Bị cáo T3 khai sử dụng số tiền khoảng 600.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt đang bị thua, số tiền còn lại đã bị thu giữ trên chiếu bạc.

Quá trình điều tra đã xác định được 06 (sáu) chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo không có liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo và ngày 25-10-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 06 (sáu) chiếc điện thoại di động đó cho các bị cáo.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 01/CT-VKSVB ngày 05-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 về tội "Đánh Bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và những tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như các nội dung đã nêu ở trên và các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời các bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt và xin được miễn hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo và vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng đã ban hành và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hồ Xuân T và Phạm Văn T2.

. Xử phạt bị cáo Hồ Xuân T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

. Giao các bị cáo Hồ Xuân T và Phạm Văn T2 cho Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Hồ Xuân T và Phạm Văn T2.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1 và Vũ Tiến C.

. Xử phạt bị cáo Lê Quang V1 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024 là 03 ngày, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

. Xử phạt bị cáo Vũ Tráng T2 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024 là 03 ngày, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024 là 03 ngày, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

. Xử phạt bị cáo Vũ Tiến C từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024 là 03 ngày, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

. Giao các bị cáo Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1 và Vũ Tiến C cho Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục.

. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1 và Vũ Tiến C.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T3 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Buộc bị cáo Phạm Văn T3 phải nộp tiền một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Phạm Văn T3.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 22.200.000 đồng các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc.

. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bát sứ màu trắng có đường kính miệng bát là 11cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn có đường kính là 17,5cm; 04 (bốn) quân vị hình tròn, mỗi quân vị đều có đường kính là 02cm, có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 (một) chiếu cói có KT là (1,5x1,9)m

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của các bị cáo và của người làm chứng đã khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác còn lại đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như các vật chứng đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 14 tháng 10 năm 2024, tại nhà của ông Lê Văn D, sinh năm 1971, ở xóm NL, xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định, các bị cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa, với số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 22.200.000đ (Hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) thì bị tổ công tác của Công an xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 01 (một) bát sứ màu trắng có đường kính miệng bát là 11cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn có đường kính là 17,5cm; 04 (bốn) quân vị hình tròn, mỗi quân vị đều có đường kính là 02cm, có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (một) chiếu cói có KT là (1,5x1,9)m cùng với số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc như đã nêu ở trên.

Đối chiếu hành vi mà các bị cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 đã thực hiện với quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi đó của các bị cáo đã có đủ các căn cứ và các yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần phải buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như là mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và tương xứng với nhân thân cũng như vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án để cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tính đồng phạm và vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hồ Xuân T và bị cáo Phạm Văn T2 là người chuẩn bị các công cụ để đánh bạc và trong quá trình tham gia đánh bạc thì cả hai bị cáo này đều đã trực tiếp cầm cái, cân cửa, chia tiền nên bị cáo T và bị cáo T2 giữ vai trò thứ nhất, còn các bị cáo Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 đều trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với bị cáo T và bị cáo T2 nên các bị cáo này là đồng phạm với bị cáo T và bị cáo T2 và giữ vai trò thứ hai. Tuy nhiên đối với bị cáo Lê Quang V1 thì trong thời gian tham gia đánh bạc bị cáo cũng đã có thời điểm trực tiếp cầm cái, cân cửa, chia tiền nên vai trò của bị cáo Lê Quang V1 có cao hơn so với các bị cáo Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Xét tất cả các bị cáo trước lần phạm tội này đều chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này là lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Xét tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tất cả các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên

tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú; ngoài ra đối với bị cáo T còn có thời gian tham gia quân ngũ và trong thời gian tham gia quân ngũ thì bị cáo đã được đơn vị tặng giấy khen và giấy chứng nhận Gương mặt thanh niên tiêu biểu và bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng đã được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, đối với bị cáo C cũng có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng và Huy chương kháng chiến. Do đó, tất cả các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy tội phạm mà các bị cáo thực hiện có tích chất, mức độ nguy hại cho xã hội không lớn, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú thì cũng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được và việc cho các bị cáo cải tạo ở môi trường ngoài xã hội cũng không gây nguy hại cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt đối với các bị cáo cần phải xem xét đến vị trí vai trò của từng bị cáo để quyết định cho phù hợp. Do đó, đối với các bị cáo Hồ Xuân T và Phạm Văn T2 áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo này hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Đối với các bị cáo Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1 và Vũ Tiến C áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo này hình phạt cải tạo không giam giữ. Đối với bị cáo Phạm Văn T3 áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T3 hình phạt chính là phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với những người phạm tội lần đầu và biết ăn năn hối cải.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét tất cả các bị cáo đều là lao động tự do và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho tất cả các bị cáo và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho tất cả các bị cáo bị xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Về số tiền 22.200.000 đồng đã thu giữ. Xét toàn bộ số tiền này các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc. Do đó, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về 01 (một) bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát là 11cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính là 17,5cm; 04 (bốn) quân vị hình tròn, mỗi quân vị đều có đường kính là 02cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 (một) chiếu cói có KT là (1,5x1,9)m. Xét toàn bộ các đồ vật này đều là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và các đồ vật này cũng không còn giá trị sử dụng. Do đó, tịch thu tiêu hủy.

Về 06 (sáu) chiếc điện thoại di động các loại mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho các bị cáo. Xét thấy 06 (sáu) chiếc điện thoại di động đó đều không có liên quan gì đến việc phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V trả lại cho các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với ông Lê Văn D là chủ nhà của địa điểm các bị cáo ngồi đánh bạc cùng với nhau thì thời điểm ban đầu khi các bị cáo đến nhà ông Dũng để tổ chức đánh bạc thì ông Dũng đang trông cháu bị ốm ở khu nhà phía dưới nên ông Dũng không biết. Khi ông Dũng biết được các bị cáo đang đánh bạc ở khu nhà trên nhà mình thì ông Dũng đã đuổi và yêu cầu các bị cáo nghỉ chơi, không đồng ý cho các bị cáo đánh bạc ăn tiền tại nhà mình nữa rồi ông Dũng đã đi luôn xuống khu nhà phía dưới trông cháu và ngủ cùng với cháu của mình nên ông Dũng không biết được các bị cáo vẫn tiếp tục đánh bạc ở nhà của mình; mặt khác thì khi biết được các bị cáo đánh bạc ăn tiền tại nhà mình thì ông Dũng cũng không có thu bất cứ khoản tiền gì của những người tham gia chơi đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không xem xét xử lý gì đối với ông Dũng, xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với các đồ vật, tài sản là vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm 01 (một) bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát là 11cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính là 17,5cm và 01 (một) chiếu cói có KT là (1,5x1,9)m. Xét tất cả các đồ vật, tài sản này là của ông Lê Văn D nhưng trong giai đoạn điều tra cũng như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, ông Dũng đều có quan điểm không nhận lại các đồ vật, tài sản này và cũng không yêu cầu phải bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về việc bồi thường cho ông Dũng và cũng không xác định ông Dũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mà xác định ông Dũng là người làm chứng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hồ Xuân T và Phạm Văn T2.

- Xử phạt bị cáo Hồ Xuân T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo Hồ Xuân T đã bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo Phạm Văn T2 đã bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024).

Giao các bị cáo Hồ Xuân T và Phạm Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Hồ Xuân T và Phạm Văn T2.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1 và Vũ Tiến C.

- Xử phạt bị cáo Lê Quang V1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024 là 03 (Ba) ngày, được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Quang V1 còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Tráng T2 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024 là 03 (Ba) ngày, được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Vũ Tráng T2 còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N1 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024 là 03 (Ba) ngày, được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đỗ Văn N1 còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ

ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án của Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Tiến C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 14-10-2024 đến ngày 17-10-2024 là 03 (Ba) ngày, được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Vũ Tiến C còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao các bị cáo Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1 và Vũ Tiến C cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục.

Các bị cáo Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1 và Vũ Tiến C phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1 và Vũ Tiến C.

2.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T3.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T3 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Phạm Văn T3 phải nộp tiền một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Phạm Văn T3.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 22.200.000đ (Hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát là 11cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính là 17,5cm; 04 (bốn) quân vị hình tròn, mỗi quân vị đều có đường kính là 02cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 (một) chiếu cói có KT là (1,5x1,9)m.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hồ Xuân T, Phạm Văn T2, Lê Quang V1, Vũ Tráng T2, Đỗ Văn N1, Vũ Tiến C và Phạm Văn T3 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Phòng PV06 và PC10 C.A tỉnh NĐ;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ vụ án;.
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân